

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 26/2022/HS-ST
Ngày 27-6-2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khiêm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Khoa và bà Trần Trương Mạnh Hoài

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hường - Kiểm Sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2022/HSST-QĐ, ngày 31 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Lê Văn C, sinh năm 1977 tại tỉnh Thanh Hóa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa. Chỗ ở hiện nay: Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ Văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lê Văn H (chết) và bà Lê Thị C. Có vợ là Nguyễn Thị K, sinh năm 1984 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2019. Bị bắt tạm giữ từ ngày 21/12/2021 đến ngày 29/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Xuân S, sinh năm 1982 tại tỉnh Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ Văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; giới tính: Nam; con ông Dương Xuân P và con bà Nguyễn Thị N. Có vợ là Trần Thị H, sinh năm: 1982 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2019. Bị bắt tạm giữ từ ngày 21/12/2021 đến ngày 29/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Công A, sinh năm 1983 tại tỉnh Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bon B, xã Q, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ Văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Hoàng Văn Q và bà Trần Thị T. Có vợ là Đỗ Thị L, sinh năm 1979 và 02 con đều sinh năm: 2011. Bị bắt tạm giữ từ ngày 21/12/2021 đến ngày 29/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Tấn B, sinh năm 1990 tại tỉnh Quảng Ngãi

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp S 1, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở hiện nay: Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ Văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phạm T và con bà Nguyễn Thị M. Bị cáo chưa có vợ con. Bị bắt tạm giữ từ ngày 21/12/2021 đến ngày 29/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

5. Hoàng Văn H, sinh năm 1977 tại tỉnh Cao Bằng

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 16, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ Văn hóa: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Hoàng Văn H và con Vi Thị L (Đều đã chết). Bị cáo chưa có vợ con, Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

6. Thảo A V, sinh ngày 09 tháng 6 năm 2003 tại tỉnh Điện Biên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản H, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ Văn hóa: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Thảo A C, sinh năm: 1966 và con bà Vừ Thị M, sinh năm 1967. Bị cáo chưa có vợ con, Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1985 tại tỉnh Long An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ Văn hóa: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1959 và bà Võ Thị Q, sinh năm 1963. Có chồng là Trương Văn H, sinh năm 1982 và 02 lớn nhất sinh năm: 2004, nhỏ nhất sinh năm: 2012. Được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/12/2021, Dương Xuân S gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Diễm T hỏi rằng có ai chơi không (ý S muốn hỏi T là có ai đang đánh

bạc ở nhà chị T hay không) thì T cho biết là có người ở nhà và bảo với S rằng anh cứ qua đi rồi tắt máy. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Hoàng Văn H, Thảo A V đi đến nhà T. Một lúc sau, Lê Văn C và Phạm Tấn B cũng lần lượt đến nhà T. Tại đây, cả bốn người H, V, C, B cùng rủ nhau đánh bạc ăn tiền. T là người cung cấp bốn bộ bài tú lơ khơ. Sau đó H, V, C, B cùng lên ngồi trên giường đặt ở phòng khách nhà T để đánh bạc, cả bốn cùng thống nhất với nhau là đánh bài Liêng.

Hình thức chơi được quy ước như sau: Trước mỗi ván chơi, mỗi người phải bỏ ra tiền tẩy 10.000 đồng. Người cầm cái sẽ chia bài theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, ai thắng ván trước sẽ là người chia bài ván tiếp theo. Khi mỗi người được chia đủ ba lá bài sẽ dừng lại. Người liền kề bên phải người cầm cái sẽ là người tổ đầu tiên, tổ lần lượt theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, đến người cầm cái sẽ là người tổ cuối cùng. Mức tổ thấp nhất là 10.000 đồng/01 người/01 lần tổ, mức tổ cao nhất là 100.000 đồng/01 lần tổ, không giới hạn số lần tổ trong một ván bài. Trong mỗi ván bài, ai không tham gia tổ (bỏ bài) sẽ mất tiền tẩy đã bỏ ra. Những người còn lại sẽ tổ đến khi nào dừng tổ. Nếu chỉ còn lại một người tổ thì người đó sẽ ăn hết tiền tẩy và tiền tổ của những người chơi còn lại. Nếu có hai người trở lên cân bài (bỏ ra số tiền tổ bằng với người tổ trước đó chứ không tổ thêm) thì sẽ tính cao thấp trong ba lá bài của mình. Thứ tự cao thấp như sau: cao nhất là sấp (ba lá bài giống nhau), thứ hai là liêng (ba lá bài liên tiếp nhau), thứ ba là tiên (ba lá bài có hình người), thứ tư là 9 chín điểm. Nếu bằng điểm nhau sẽ tính chất của lá bài cao nhất trong ba lá bài của mỗi người, thứ tự từ cao xuống thấp là cơ, rô, chuồn, bích. Người thắng trong một ván bài sẽ ăn toàn bộ số tiền tẩy mà bốn người chơi bỏ ra, cộng thêm số tiền các người chơi tổ hoặc cân trong ván bài đó.

Ngoài ra, Sứ, Vàng, Chung, Công còn thống nhất với nhau ván nào mà người chơi thắng được số tiền lớn hoặc được bài “liêng” thì phải trích ra 10.000đ (mười nghìn đồng) để trên bàn cạnh chiếu bạc, coi như là tiền xâu cho Trinh.

Khi H, V, C, B chơi liên tục khoảng hơn một tiếng đồng hồ thì Dương Xuân S và Hoàng Công A lần lượt đi đến nhà T và tham gia đánh bạc cùng H, V, C, B. Sáu người trên chơi bài liên tục khoảng một tiếng thì A thua hết tiền nên muốn cầm cố một chiếc điện thoại di động loại cảm ứng, hiệu “ViVo” V2026, màu đen của A cho V để lấy tiền đánh bạc nhưng V không đồng ý. Lúc này, T từ trong phòng ngủ đi ra đồng ý cầm cố điện thoại di động của A với số tiền là 1.000.000đ (một triệu đồng). T chỉ có 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) nên đã mượn thêm số tiền 500.000 nghìn đồng từ V để đưa cho A tiếp tục đánh bạc. H, V, C, B, S, A đánh bạc liên tục đến 02 giờ ngày 21/12/2021 thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc là 5.150.000đ (năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), 208 lá bài tú lơ khơ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau: Hoàng Văn H 500.000 đồng, Lê Văn C 650.000 đồng, Phạm Tấn B 1.400.000 đồng, Dương Xuân S 1.000.000 đồng, Hoàng Công A 700.000 đồng để

đánh bạc. Quá trình đánh bạc A thua hết tiền nên cầm cố điện thoại di động của A cho T với số tiền 1.000.000 đồng. Thảo A V mang theo số tiền 400.000 đồng để đánh bạc, nhưng do đánh thắng nên V cho T mượn 500.000 đồng để cầm cố điện thoại cho A.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07 ngày 17/ 3/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Tuy Đức kết luận: 01 chiếc điện thoại di động, loại điện thoại cảm ứng màu đen, mặt sau có in dòng chữ “VIVO”, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 21/12/2021 là 1.400.000 đồng.

Vật chứng đã thu giữ: Thu giữ trên chiếu bạc số tiền số tiền 5.150.000 đồng, 208 lá bài tứ lơ khơ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu hiệu “ViVo” V2026.

Cáo trạng số: 21/CT-VKS-TĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức quyết định truy tố các bị cáo Lê Văn C, Dương Xuân S, Hoàng Công A, Phạm Tấn B, Hoàng Văn H, Thảo A V và Nguyễn Thị Diễm T về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố các bị cáo Lê Văn C, Dương Xuân S, Hoàng Công A, Phạm Tấn B, Hoàng Văn H, Thảo A V và Nguyễn Thị Diễm T phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hoàng Văn H, Thảo A V mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Văn C, Dương Xuân S, Hoàng Công A, Phạm Tấn B và Nguyễn Thị Diễm T mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo chính quyền địa phương và gia đình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.150.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu hiệu “ViVo” V2026 là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 208 lá bài tứ lơ khơ đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung Cáo trạng đã công bố, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quả kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ ngày 20/12/2021 đến 02 giờ ngày 21/12/2021, tại nhà của Nguyễn Thị Diễm T thuộc bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông, Dương Xuân S, Phạm Tấn B, Lê Văn C, Hoàng Công A, Thào A V, Hoàng Văn H đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bài Liêng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức bắt quả tang với số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.150.000 đồng. Nguyễn Thị Diễm T biết các đối tượng đánh bạc được thua bằng tiền nhưng vẫn chuẩn bị 04 bộ bài tú lơ khơ, cho mượn địa điểm, cầm cố điện thoại để phục vụ việc đánh bạc là đồng phạm.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận Lê Văn C, Dương Xuân S, Hoàng Công A, Phạm Tấn B, Hoàng Văn H, Thào A V và Nguyễn Thị Diễm T đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Về các tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống, pháp luật buộc bị cáo phải biết đánh bạc được thua bằng tiền bị pháp luật nghiêm cấm. Song do ý thức coi thường pháp luật mà các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ của từng bị cáo.

Các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, trong vụ án này các bị cáo Hoàng Văn Sứ, Thào A Vàng sử dụng số tiền vào việc đánh bạc ít hơn các bị cáo khác nên cần áp dụng mức hình phạt thấp hơn các bị cáo Lê Văn C, Dương Xuân S, Hoàng Công A, Phạm Tấn B và Nguyễn Thị Diễm T mới phù hợp.

Đối với các bị cáo Lê Văn C, Dương Xuân S, Hoàng Công A, Phạm Tấn B và Nguyễn Thị Diễm T, xét các bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo, đồng thời giao các bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt.

Đối với các bị cáo Hoàng Văn H, Thào A V có nơi cư trú không rõ ràng nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[5] Xét điều kiện kinh tế, các bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xét số tiền 5.150.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu “ViVo” V2026 là số tiền và phương tiện các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 208 lá bài tứ lơ khơ đã qua sử dụng là công cụ sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Xét quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn C, Dương Xuân S, Hoàng Công A, Phạm Tấn B, Hoàng Văn H, Thào A V và Nguyễn Thị Diễm T phạm tội “*Đánh bạc*”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Hoàng Văn H 06 (*sáu*) tháng 03 (*ba*) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 21/12/2021.

Bị cáo Thào A V 06 (*sáu*) tháng 03 (*ba*) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 21/12/2021.

Căn cứ khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả tự do ngay cho các bị cáo Hoàng Văn H và Thào A V tại phiên tòa.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Lê Văn C 07 (*bảy*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(*một*) năm 02 (*hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Dương Xuân S 07 (*bảy*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(*một*) năm 02 (*hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Hoàng Công A 07 (*bảy*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(*một*) năm 02 (*hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Tấn B 07 (*bảy*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(*một*) năm 02 (*hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Bị cáo Nguyễn Thị Diễm T 07 (*bảy*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(*một*) năm 02 (*hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lê Văn C, Dương Xuân S, Hoàng Công A, Phạm Tấn B và Nguyễn Thị Diễm T cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách các bị cáo Lê Văn C, Dương Xuân S, Hoàng Công A, Phạm Tấn B và Nguyễn Thị Diễm T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt này và tổng hợp hình phạt của bản án mới.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.150.000 đồng và 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu “ViVo” V2026; Tịch thu tiêu hủy 208 lá bài tú lơ khơ đã qua sử dụng (*Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ vật chứng*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Văn C, Dương Xuân S, Hoàng Công A, Phạm Tấn B, Hoàng Văn H, Thào A V và Nguyễn Thị Diễm T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 06; PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Công an huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Khiêm